

Số: 2849 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng Khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh bổ sung khoản 10a Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để phục vụ bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 07/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng, xã Cát Hải, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn xã Cát Hải, huyện Phù Cát thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội tại Tờ trình số 33/TTr-HĐBT ngày 30/7/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 966/TTr-STNMT ngày 06/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng Khu nghỉ dưỡng, điều dưỡng và phục hồi chức năng (đợt 3), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **7.778.447.410 đồng** (Bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm mười đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.611.005.294 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 152.220.106 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 15.222.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 10.655.000 đồng).

+ Chi phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 15.222.011 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Nhà đầu tư.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư:

Bố trí 02 lô đất tái định cư cho 02 hộ dân, với tổng diện tích 400m² tại Khu tái định cư thôn Tân Thanh, xã Cát Hải, huyện Phù Cát. Tiền sử dụng đất các hộ này phải nộp là **1.600.000.000 đồng** (Một tỷ, sáu trăm nghìn triệu đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG
DO GPMB DỰ ÁN KHU NGHỈ DUỠNG, ĐIỀU DUỠNG VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (ĐỢT 3)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Giá trị BT, HT (đồng)
1	Trần Đỗ Nam, Trần Tiến Sĩ, Trần Thị Hà, Trần Thị Hạnh - Trần Đỗ Nam (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	172,50	7.839.000	1.240.877	1.221.500	18.090.000	28.391.377
2	Đỗ Thị Túc	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	999,20	58.453.200	27.417.487	3.948.900	134.892.000	224.711.587
3	Huỳnh Tiến - con Huỳnh Văn Vinh, Huỳnh Thị Hưng (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	1.183,00	54.495.090	19.369.275	11.047.420	142.281.900	227.193.685
4	Trần Thị No (chết) - con Võ Thị Bầy (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	245,30	14.350.050	0	0	35.869.500	50.219.550
5	Nguyễn Cư - Võ Thị Thành	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	258,50	15.122.250	12.075.091	2.455.750	54.175.500	83.828.591
6	Đỗ Cung (chết) - con: Đỗ Thị Hợi, Đỗ Thị Ngôn, Đỗ Thị Dung (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	277,10	16.210.350	11.922.087	2.632.450	45.670.500	76.435.387
7	Đặng Thanh Châu - con Đặng Thanh Á (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	318,80	18.649.800	6.725.765	3.028.600	43.038.000	71.442.165
8	Lê Văn Trung	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	2.622,70	878.415.950	373.820.349	36.426.240	320.106.500	1.608.769.039
9	Lê Kim Hùng - Võ Thị Thanh	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	1.134,00	1.591.899.600	324.184.457	49.634.800	151.899.200	2.117.618.057

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Giá trị BT, HT (đồng)
10	Nguyễn Kim Sơn - Nguyễn Thị Hạnh	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	1.589,20	671.633.600	50.728.390	25.265.500	376.315.200	1.123.942.690
11	Trần Văn Phú (chết) - vợ Võ Thị Lang (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	1.945,70	695.285.600	20.080.102	2.890.000	423.511.200	1.141.766.902
12	Đặng Văn Thanh (chết) - vợ Lê Thị Xốc (đại diện)	Thôn Tân Thanh, xã Cát Hải	1.373,30	606.244.550	66.153.135	12.519.780	133.768.800	818.686.265
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ							7.573.005.294
B	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở (Theo Phụ lục số 02)							24.000.000
C	Thưởng GPMB (Theo Phụ lục số 03)							14.000.000
D	Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%:							152.220.106
E	Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế:							15.222.011
G	Tổng cộng:							7.778.447.410

Phụ lục số 02

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ Ở (ĐỢT 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà (đồng)	Chi chú
1	Lê Văn Trung	Tân Thanh, Cát Hải	12.000.000	
2	Lê Kim Hùng Võ Thị Thanh	Tân Thanh, Cát Hải	12.000.000	
Tổng cộng			24.000.000	

Phụ lục số 03

GIÁ TRỊ THƯỞNG ĐÃY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB (ĐỢT 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị thưởng (đồng)	Cấp nhà	Ghi chú
1	Lê Văn Trung	Tân Thanh, Cát Hải	7.000.000	Nhà N5	
2	Lê Kim Hùng Võ Thị Thanh	Tân Thanh, Cát Hải	7.000.000	Nhà N5	
Tổng cộng			14.000.000		

Phụ lục số 04

**BẢNG TỔNG HỢP BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ CHO CÁC HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB DỰ ÁN
KHU NGHỈ DƯỠNG, ĐIỀU DƯỠNG VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (ĐỢT 3)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Bố trí đất tái định cư				Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Vị trí đất tái định cư	Diện tích (m ²)	Giá đất ở cụ thể tái định cư (đồng/m ²)	Giá đất ở cụ thể theo thị trường (đồng/m ²)		
1	Lê Văn Trung	Tân Thanh, Cát Hải	Lô số 2, đường ĐS1 (lộ giới 16m), phân khu OLK-02, Khu tái định cư thôn Tân Thanh	200,0	4.000.000	5.200.000	800.000.000	Nộp theo giá đất ở cụ thể tái định cư
2	Lê Kim Hùng Võ Thị Thanh	Tân Thanh, Cát Hải	Lô số 3, đường ĐS1 (lộ giới 16m), phân khu OLK-02, Khu tái định cư thôn Tân Thanh	200,0	4.000.000	5.200.000	800.000.000	Nộp theo giá đất ở cụ thể tái định cư
Tổng tiền sử dụng đất phải nộp							1.600.000.000	